

Số: 35/2024/QĐCNTTLH

Hà Quảng, ngày 08 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện chị **Đàm Thị N** và người bị kiện anh **Nông Văn P**,

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2024, về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị **Đàm Thị N**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2024, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Chị **Đàm Thị N**

Địa chỉ nơi cư trú: **xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.**

+ *Người bị kiện:* Anh **Nông Văn P**

Địa chỉ nơi cư trú: **xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.**

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2024, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Đàm Thị N** và anh **Nông Văn P** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Chị **Đàm Thị N** và anh **Nông Văn P** cùng xác nhận anh chị có 01 (một) con chung là **Nông Đàm Minh K** (sinh ngày 24-01-2022). Để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển về mọi mặt, anh chị cùng tự nguyện thỏa thuận, thống nhất như sau:

- Chị **Đàm Thị N** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Nông Đàm Minh K** cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Xác nhận hiện tại Con đang ở với chị **Đàm Thị N**.

- Anh **Nông Văn P** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là **Nông Đàm Minh K** mỗi tháng 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hằng tháng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

- Sau khi ly hôn, các bên đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung; vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị **Đàm Thị N** và anh **Nông Văn P** tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị **Đàm Thị N** và anh **Nông Văn P** xác nhận anh, chị không có nợ chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện Hà Quảng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Ngọc Đào (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Long Thị Thanh